

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2016, 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Khoa Công nghệ Thông tin)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17001407	Phạm Minh Dương	04/08/1997	17C1-ANM1	
2	17004055	Đặng Nguyên Học	24/04/1998	17C1-ANM1	
3	17001384	Nguyễn Anh Khoa	11/09/1999	17C1-ANM1	
4	17002599	Đặng Tiến Lộc	18/12/1999	17C1-ANM1	
5	17003606	Huỳnh Ngọc Minh Tú	17/11/1998	17C1-ANM1	
6	17001845	Trần Quốc Bảo	05/07/1998	17C1-CMT1	
7	17002228	Phan Minh Chính	10/04/1999	17C1-CMT1	
8	17003347	Trần Công Danh	15/06/1999	17C1-CMT1	
9	17002956	Đoàn Lê Xuân Hải	19/10/1999	17C1-CMT1	
10	17002050	Trần Dung Huy	17/08/1999	17C1-CMT1	
11	17001891	Huỳnh Quang Khải	08/11/1999	17C1-CMT1	
12	17002603	Phạm Trọng Nghĩa	01/10/1999	17C1-CMT1	Nợ 256,000
13	17001888	Lê Văn Thắng	19/05/1999	17C1-CMT1	
14	17003286	Nguyễn Văn Thế	22/03/1998	17C1-CMT1	
15	17001691	Văn Ngọc Thiên	05/08/1999	17C1-CMT1	
16	17002954	Trần Hoàng Thuyên	24/11/1999	17C1-CMT1	
17	17002419	Nguyễn Chí Trung	05/04/1997	17C1-CMT1	Nợ 1,280,000
18	17002358	Nguyễn Anh Tuấn	20/03/1998	17C1-CMT1	
19	17002587	Nguyễn Ngọc Đoàn Uyên	13/02/1999	17C1-CMT1	
20	17002978	Nguyễn Anh Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1	
21	17004291	Lý Tuấn Đạt	05/12/1999	17C1-CMT2	
22	17001137	Phan Vũ Trường Giang	20/05/1999	17C1-CMT2	
23	17003560	Nguyễn Khắc Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2	
24	17003296	Ngô Hồ Khánh Huy	19/08/1999	17C1-CMT2	
25	17003451	Lê Tuấn Khanh	19/12/1999	17C1-CMT2	
26	17003868	Nguyễn Văn Khỏe	07/08/1999	17C1-CMT2	
27	17004141	Nguyễn Tấn Luyến	20/08/1999	17C1-CMT2	
28	17004435	Nguyễn Công Minh	26/11/1997	17C1-CMT2	
29	17004026	Đặng Trung Nghĩa	19/07/1997	17C1-CMT2	
30	17003461	Nguyễn Thái Nguyên	22/04/1999	17C1-CMT2	
31	17003757	Trương Văn Nhựt	20/05/1999	17C1-CMT2	
32	17004254	Lê Hoàng Tam	03/03/1998	17C1-CMT2	
33	17003877	Huỳnh Minh Thuận	15/08/1998	17C1-CMT2	
34	17004175	Nguyễn Thanh Tòng	13/06/1998	17C1-CMT2	
35	17003430	Dương Hải Trí	09/09/1999	17C1-CMT2	
36	17003618	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	29/07/1999	17C1-CMT2	
37	17001571	Võ Trần Quốc Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
38	17002255	Đặng Lê Minh Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1	
39	17000965	Lê Khắc Hoan	10/08/1999	17C1-LTM1	
40	17001033	Nguyễn Thành Huân	18/10/1998	17C1-LTM1	
41	17002442	Phạm Hồng Huy	28/08/1998	17C1-LTM1	
42	17001688	Võ Đoàn Hoàng Minh	23/10/1999	17C1-LTM1	
43	17002495	Trần Vinh Nghi	06/10/1999	17C1-LTM1	
44	17001895	Phạm Nguyễn Thành Nhân	11/02/1999	17C1-LTM1	
45	17002601	Đào Anh Phương	05/09/1999	17C1-LTM1	
46	17002078	Nguyễn Hữu Quang	01/06/1998	17C1-LTM1	
47	17003924	Đào Duy Thanh	02/01/1998	17C1-LTM1	
48	17001668	Nguyễn Đắc Thành	22/08/1999	17C1-LTM1	
49	17002888	Lê Ngọc Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1	
50	17004708	Nguyễn Phi Trọng	14/10/1996	17C1-LTM1	
51	17004495	Đặng Hoàng Vinh	26/02/1998	17C1-LTM1	
52	17002009	Võ Văn Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1	
53	17003590	Đỗ Thị Lan Anh	04/11/1999	17C1-LTM2	
54	17003102	Trần Quốc Bảo	26/04/1999	17C1-LTM2	
55	17004360	Võ Đức Danh	17/06/1999	17C1-LTM2	
56	17004098	Hồ Công Đức	21/01/1998	17C1-LTM2	
57	17004134	Nguyễn Đức Duy	27/08/1998	17C1-LTM2	
58	17002893	Nguyễn Hồng Duy	22/07/1997	17C1-LTM2	
59	17003317	Nguyễn Thị Hiền	10/01/1999	17C1-LTM2	
60	17004152	Nguyễn Tô Hiệu	08/06/1998	17C1-LTM2	
61	17004388	Lê Văn Hòa	16/04/1997	17C1-LTM2	
62	17004268	Thái Văn Linh	20/12/1999	17C1-LTM2	
63	17004260	Đỗ Thị Tuyết Mai	09/11/1999	17C1-LTM2	
64	17003221	Ninh Công Minh	28/12/1997	17C1-LTM2	Nợ 256,000
65	17004239	Nguyễn Văn Nghĩa	12/11/1997	17C1-LTM2	
66	17003448	Trịnh Đỗ Minh Phước	22/04/1999	17C1-LTM2	
67	17002145	Đỗ Thanh Sương	10/08/1998	17C1-LTM2	
68	17003675	Trần Văn Tài	22/08/1999	17C1-LTM2	
69	17003387	Bùi Đặng Tân	20/04/1999	17C1-LTM2	
70	17003479	Lê Quốc Thái	01/05/1999	17C1-LTM2	
71	17004187	Nguyễn Minh Trí	19/02/1999	17C1-LTM2	
72	17004380	Nguyễn Quang Trí	17/08/1998	17C1-LTM2	
73	17002775	Dương Văn Vinh	23/08/1998	17C1-LTM2	
74	17002792	Ngô Hoàng Vũ	29/12/1999	17C1-LTM2	
75	17003231	Phan Văn Vũ	28/08/1999	17C1-LTM2	
76	17001209	Huỳnh Thanh An	13/12/1996	17C1-QTM1	
77	17004758	Võ Tuấn Anh	28/02/1992	17C1-QTM1	
78	17004423	Lê Quốc Bình	24/01/1994	17C1-QTM1	
79	17001173	Ngô Trần Châu	03/09/1999	17C1-QTM1	
80	17001117	Trần Văn Cường	03/03/1999	17C1-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
81	17002769	Đỗ Ngọc Đức	10/12/1998	17C1-QTM1	
82	17004696	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	10/11/1999	17C1-QTM1	
83	17002188	Võ Ngọc Hậu	25/09/1998	17C1-QTM1	
84	17002217	Phún Khả Hữu	15/10/1999	17C1-QTM1	
85	17000412	Thái Tuấn Huy	19/10/1998	17C1-QTM1	
86	17002224	Huỳnh Hoàng Khang	29/05/1999	17C1-QTM1	
87	17003207	Nguyễn Hoàng Khang	21/05/1998	17C1-QTM1	
88	17002498	Lê Văn Khánh	09/05/1999	17C1-QTM1	
89	17000181	Nguyễn Đăng Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1	
90	17003981	Nguyễn Ngọc Khê	01/04/1996	17C1-QTM1	
91	17004786	Bảo Lê Minh Khôi	24/07/1999	17C1-QTM1	
92	17001315	Nguyễn Nhựt Linh	06/01/1998	17C1-QTM1	
93	17003403	Văn Hồ Mỹ Linh	09/07/1999	17C1-QTM1	
94	17003876	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1	
95	17004805	Phạm Văn Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1	
96	17001703	Huỳnh Thị Diễm My	10/11/1999	17C1-QTM1	
97	17001926	Nguyễn Thanh Ngân	08/12/1999	17C1-QTM1	
98	17004180	Nguyễn Công Nguyên	02/02/1999	17C1-QTM1	
99	17002883	Trần Văn Nguyên	20/10/1999	17C1-QTM1	
100	17001331	Lê Trọng Nhân	20/07/1999	17C1-QTM1	
101	17003395	Trần Văn Phú	10/11/1997	17C1-QTM1	
102	17003093	Phạm Tuấn Phương	16/09/1998	17C1-QTM1	
103	17000196	Nguyễn Chí Quốc	21/02/1996	17C1-QTM1	
104	17002459	Ngô Minh Quý	14/05/1998	17C1-QTM1	
105	17001671	Nguyễn Trường Sơn	21/01/1999	17C1-QTM1	
106	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1	
107	17003792	Lâm Minh Thành	02/07/1999	17C1-QTM1	Nợ 256,000
108	17002403	Trương Văn Thảo	05/07/1999	17C1-QTM1	
109	17001690	Nguyễn Hữu Trí	09/04/1999	17C1-QTM1	
110	17001439	Trần Hoàng Vũ	23/07/1999	17C1-QTM1	
111	17004125	Cao Đức Bình	14/07/1999	17C1-THU1	
112	17003949	Nguyễn Thị Xuân Hà	07/01/1999	17C1-THU1	
113	17004034	Trần Văn Vũ Linh	29/05/1998	17C1-THU1	
114	17004603	Mai Ngọc Minh	02/10/1998	17C1-THU1	
115	17004283	Trà Minh Phong	10/12/1999	17C1-THU1	
116	17004621	Huỳnh Đức Thắng	17/07/1999	17C1-THU1	
117	17004675	Huỳnh Đức Tiến	17/07/1999	17C1-THU1	
118	17004314	Nguyễn Duy Tường	30/06/1999	17C1-THU1	
119	17004578	Ngô Ngọc Như Ý	11/07/1999	17C1-THU1	
120	17002496	Nguyễn Xuân Đạt	07/02/1999	17C1-TKW1	
121	17001718	Trần Nhật Hào	12/02/1999	17C1-TKW1	Nợ 256,000
122	17003010	Lê Văn Hữu	21/07/1998	17C1-TKW1	
123	17002705	Nguyễn Minh Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
124	17002172	Trần Quốc Phong	11/05/1999	17C1-TKW1	
125	17000146	Huỳnh Anh Phúc	17/08/1996	17C1-TKW1	
126	17004602	Phan Bá Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1	
127	17003536	Đỗ Hồng Quân	17/12/1996	17C1-TKW1	
128	17004606	Thái Minh Quân	13/07/1998	17C1-TKW1	
129	17003081	Đinh Văn Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1	
130	17003390	Trần Huỳnh Thái	05/07/1999	17C1-TKW1	
131	17002536	Quách Thanh Thuận	17/04/1999	17C1-TKW1	
132	17002170	Phạm Nguyễn Nhật Trường	12/09/1999	17C1-TKW1	
133	17002962	Phạm Thị Thanh Tuyền	17/01/1998	17C1-TKW1	
134	17003867	Nguyễn Thanh Vinh	08/01/1999	17C1-TKW1	
135	17004895	Trần Trương Thị Thu Đức	12/02/1995	17C2-QTM1	
136	17004864	Lê Minh Hiếu	26/7/1998	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
137	17004856	Lương Minh Hoàng	28/7/1997	17C2-QTM1	
138	17004866	Trần Văn Phú	31/8/1998	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
139	17004863	Trần Vũ Minh Quân	24/02/1998	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
140	17004900	Cao Minh Thân	02/12/1992	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
141	17004954	Huỳnh Phạm Hữu Thành	22/4/1985	17C2-QTM1	
142	17004873	Nguyễn Thanh Thuận	11/9/1994	17C2-QTM1	
143	17004907	Trần Bình Thuận	10/3/1998	17C2-QTM1	
144	17004882	Trương Chí Toàn	1995	17C2-QTM1	
145	17000503	Dương Thanh Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
146	17000351	Trần Phương Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
147	17001900	Dương Quang Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
148	17000699	Nguyễn Minh Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
149	17004251	Nguyễn Quốc Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
150	17002074	Nguyễn Phúc Khánh	14/10/2000	17T4-CMT1	
151	17004051	Nguyễn Tuấn Khoa	09/12/2000	17T4-CMT1	
152	17000215	Phạm Nguyễn Anh Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
153	17000478	Võ Tuấn Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
154	17004417	Vũ Trọng Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	
155	17000872	Lê Dư Khôi Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
156	17000695	Nguyễn Tấn Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
157	17004795	Trần Sỹ Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
158	17004416	Võ Nguyễn Trung Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
159	17000402	Trần Viết Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
160	17000667	Vũ Minh Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
161	17001694	Vũ Xuân Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
162	17000640	Hoàng Quốc Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
163	17003098	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	
164	17001824	Phùng Vĩnh Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	
165	17000639	Bùi Quốc Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
166	17000988	Trần Lương Quốc Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
167	17002911	Nguyễn Bá Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
168	17004457	Phạm Quốc Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	
169	17004626	Phạm Thế Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
170	17003235	Lê Nhật Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
171	17004709	Nguyễn Chí Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
172	17002215	Hùynh Quốc Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
173	17001328	Nguyễn Đức Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
174	17000520	Hoàng Vĩ Kha	28/07/2002	17T4-LTM1	
175	17000157	Trần Anh Khoa	26/7/2002	17T4-LTM1	
176	17000394	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	23/02/2002	17T4-LTM1	
177	17000198	Huỳnh Tấn Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
178	17003200	Huỳnh Hảo Nam	12/02/2002	17T4-LTM1	
179	17004243	Nguyễn Hoài Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
180	17002901	Lê Hoàng Khôi Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
181	17000814	Đặng Minh Nhựt	10/04/2001	17T4-LTM1	
182	17000020	La Hồng Phúc	21/6/2001	17T4-LTM1	
183	17002634	Phan Thanh Phúc	06/11/2001	17T4-LTM1	
184	17003693	Nguyễn Anh Nghi Phụng	10/11/1996	17T4-LTM1	
185	17003238	Trần Thanh Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
186	17002131	Nguyễn Vương Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
187	17004420	Quách Chí Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1	
188	17000285	Nguyễn Minh Tâm	01/11/2002	17T4-LTM1	
189	17000444	Phùng Tuấn Thanh	09/06/2001	17T4-LTM1	
190	17000706	Nguyễn Minh Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
191	17000765	Bùi Lý Minh Văn	07/11/2002	17T4-LTM1	
192	17000542	Mai Anh Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
193	17000504	Nguyễn Thanh Ý	8/2/2001	17T4-LTM1	
194	17003896	Nguyễn Tấn Bửu	28/12/2002	17T4-QTM1	
195	17003838	Tạ Quốc Cường	07/11/2002	17T4-QTM1	
196	17000821	Bùi Trương Đức Đạt	10/11/2002	17T4-QTM1	
197	17003270	Đỗ Vỹ Đạt	26/11/2001	17T4-QTM1	
198	17003886	Nguyễn Thành Đạt	28/02/2002	17T4-QTM1	
199	17000648	Võ Thành Đạt	23/10/2001	17T4-QTM1	
200	17001490	Nguyễn Quang Duy	30/01/2002	17T4-QTM1	
201	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	17T4-QTM1	
202	17001148	Nguyễn Bá Minh Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
203	17004348	Đỗ Hoàng Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
204	17000167	Nguyễn Vương Tuấn Khôi	01/02/2002	17T4-QTM1	
205	17003973	Lê Văn Kim	24/07/2001	17T4-QTM1	
206	17002080	Nguyễn Văn Long	09/07/2000	17T4-QTM1	
207	17003258	Ngô Trọng Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM1	
208	17004303	Văn Quang Phú	03/05/2001	17T4-QTM1	
209	17000105	Đỗ Thanh Tân	24/5/2001	17T4-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
210	17004729	Võ Hoàng Thành	22/12/1998	17T4-QTM1	
211	17002977	Đặng Hiếu Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
212	17003453	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	17T4-QTM1	
213	17000581	Trần Trí Trung Trực	08/07/2002	17T4-QTM1	
214	17000927	Nguyễn Thành Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
215	17000059	Nguyễn Nhật Trường	2/8/2002	17T4-QTM1	
216	17000527	Trần Văn Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
217	17001159	Phạm Thế Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
218	17000385	Võ Hà Thanh An	16/01/2002	17T4-THU1	
219	17000041	Bùi Hoàng Anh	3/3/2002	17T4-THU1	
220	17000378	Nguyễn Trọng Bảo	07/02/1998	17T4-THU1	
221	17004575	Lý Đăng Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
222	17003891	Vũ Thị Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	
223	17000275	Huỳnh Thị Lê Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
224	17004276	Nguyễn Đức Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
225	17001133	Đào Thị Hồng Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
226	17004362	Nguyễn Duy Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
227	17000590	Ma Trần Minh Phi	23/09/2002	17T4-THU1	
228	17002046	Ngô Xuân Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
229	17000720	Ngô Lâm Bảo Phúc	28/02/2002	17T4-THU1	Nợ 892,000
230	17000325	Nguyễn Tâm Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
231	17004796	Phạm Đăng Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
232	17002635	Phan Trần Thiên Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	
233	17000818	Trần Như Ngọc Quế	30/09/2002	17T4-THU1	
234	17001141	Đàm Quang Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
235	17001015	Đào Ngọc Phương Thùy	16/11/2002	17T4-THU1	
236	17003885	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1	
237	17004363	Đỗ Hoàng Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
238	17003725	Nguyễn Bình	23/12/2001	17T4-TKW1	
239	17000427	Nguyễn Lê Minh Phúc	21/12/2002	17T4-TKW1	
240	16001439	Nguyễn Thành An	30/05/1998	16CĐ-TM1	
241	16002116	Nguyễn Ngọc Bảo	10/09/1998	16CĐ-TM1	
242	16002170	Nguyễn Văn Bình	01/03/1998	16CĐ-TM1	
243	16003702	Nguyễn Lê Công Chính	30/1/1998	16CĐ-TM1	
244	16003301	Nguyễn Hữu Thành Danh	10/12/1997	16CĐ-TM1	
245	16002276	Võ Nhật Duy	11/03/1998	16CĐ-TM1	
246	16003284	Trần Đăng Khôi	30/12/1998	16CĐ-TM1	
247	16003319	Lê Vĩnh Luận	05/01/1996	16CĐ-TM1	
248	16000978	Trần Ngọc Sang	16/04/1997	16CĐ-TM1	
249	16003404	Trần Minh Tâm	19/06/1998	16CĐ-TM1	
250	16003593	Bùi Đức Tín	10/01/1998	16CĐ-TM1	
251	16003060	Hứa Kim Bảo	19/08/1998	16CĐ-TM2	
252	16003038	Phạm Đức Huy	20/05/1998	16CĐ-TM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
253	16003892	Phạm Luyện Tuấn Sơn	13/10/1998	16CĐ-TM2	
254	16002603	Huỳnh Công Thắng	01/10/1998	16CĐ-TM2	
255	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	18/12/1997	16CĐ-TM2	
256	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao Tường	09/05/1997	16CĐ-TM2	
257	16002862	Bùi Quốc Bảo	12/12/1998	16CĐ-TP1	
258	16002702	Lê Tiến Đạt	13/04/1998	16CĐ-TP1	
259	16002269	Nguyễn Thúc Đoàn	16/01/1998	16CĐ-TP1	
260	16003256	Bùi Tiến Dũng	02/03/1996	16CĐ-TP1	
261	16003729	Phan Thanh Hoàng	24/09/1996	16CĐ-TP1	
262	16003387	Bùi Viết Hùng	04/10/1998	16CĐ-TP1	
263	16002319	Hồ Thị Xuân Ken	25/09/1997	16CĐ-TP1	
264	16001637	Võ Quốc Khánh	13/10/1998	16CĐ-TP1	
265	16002476	Đào Nguyễn Trọng Nghĩa	25/01/1998	16CĐ-TP1	
266	16002323	Nguyễn Thiện Nghĩa	12/06/1998	16CĐ-TP1	
267	16003715	Tô Hoàng Nhất	04/01/1998	16CĐ-TP1	
268	16001719	Nguyễn Phi Sơn	12/11/1996	16CĐ-TP1	
269	16002656	Tạ Duy Thảo	08/06/1998	16CĐ-TP1	
270	16001659	Mai Văn Thọ	01/05/1998	16CĐ-TP1	
271	16000320	Lê Hùng Hoàng Tú	14/05/1995	16CĐ-TP1	
272	16003816	Hoàng Đức Văn	08/10/1997	16CĐ-TP1	
273	16002976	Lê Vinh	06/06/1998	16CĐ-TP1	
274	16003881	Phạm Hoa Vinh	02/06/1996	16CĐ-TP1	
275	16003851	Nguyễn Văn Châu	07/01/1998	16CĐ-TW1	
276	16001795	Trần Minh Đức	22/09/1998	16CĐ-TW1	
277	16000825	Đàm Trí Dũng	18/07/1998	16CĐ-TW1	
278	16000639	Bùi Trung Hiếu	04/09/1996	16CĐ-TW1	
279	16001865	Huỳnh Duy Khải	17/02/1998	16CĐ-TW1	
280	16001529	Kiệt Nguyễn Đăng Khoa	17/01/1998	16CĐ-TW1	
281	16003200	Nguyễn Nhứt Phong	10/06/1998	16CĐ-TW1	
282	16002432	Điêu Phạm Duy Phương	28/06/1998	16CĐ-TW1	
283	16001495	Trần Phan Quốc Quân	07/12/1997	16CĐ-TW1	
284	16003628	Hồ Đình Thoại	25/04/1997	16CĐ-TW1	
285	16002232	Đặng Hữu Trường	20/05/1997	16CĐ-TW1	
286	16003541	Cao Tiểu Bảo	24/11/2000	16TCN-QTM1	
287	16002706	Lương Hiền Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1	
288	16003532	Nguyễn Trọng Huy	07/09/2000	16TCN-QTM1	
289	16000641	Nguyễn Thị Thùy Liên	16/06/2001	16TCN-QTM1	
290	16000559	Nguyễn Đức Thiện Quý	01/12/2001	16TCN-QTM1	
291	16000182	Nguyễn Quang Thái	06/04/2001	16TCN-QTM1	
292	16000489	Đoàn Nguyễn Đức Thắng	18/01/2001	16TCN-QTM1	
293	16000008	Huỳnh Quốc Thịnh	31/10/2001	16TCN-QTM1	
294	16003454	Lê Ngọc Thy	01/10/2001	16TCN-QTM1	
295	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
296	16003737	Hoàng Văn Tuấn	04/03/2001	16TCN-QTM1	
297	16000529	Nguyễn Thành Nhân Đạt	22/12/2001	16TC-QTM	
298	16000123	Nguyễn Thành Quốc Đạt	03/12/2001	16TC-QTM	
299	16000361	Nguyễn Minh Hoàng	12/09/2001	16TC-QTM	
300	16000293	Lê Ánh Minh	20/10/2001	16TC-QTM	
301	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	29/10/2001	16TC-QTM	
Tổng cộng:			301	HS-SV	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018